TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 91/2024/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 11 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Yến

Thư ký phiên họp: Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 549/2024/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2024 về : *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn;* Theo Quyết định mở phiên họp số 490/2024/QĐMPH-HNGĐ ngày 05/11/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

1. Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn A, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. Anh **WU HUNG SHAN**, sinh năm 1963; Địa chỉ: Tầng I, số D, đoạn C, đường D, tổ D, phường T, quận B, thành phố T, Đài Loan.

Người được anh S ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng tại TAND tỉnh Hải Dương: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn A, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

(Chị M và anh WU HUNG SHAN đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị M và anh W HUNG SHAN, cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ vợ chồng: Anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01/7/2012 tại UBND tỉnh H. Sau khi kết hôn được thời gian ngắn, anh WU HUNG SHAN về Đài Loan sinh sống còn chị ở tại Việt Nam, chị M có làm thủ tục để sang đoàn tụ cùng anh WU HUNG SHAN nhưng không được. Anh chị thi thoảng vẫn liên lạc hỏi thăm lẫn nhau nhưng do khoảng cách về địa lý, về ngôn ngữ nên tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị M không thể sang đoàn tụ cùng anh WU HUNG SHAN và anh S cũng không về Việt Nam sinh sống, anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải

Dương công nhận việc thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung, tài sản, công nợ chung: Anh chị không có con chung, tài sản, công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh WU HUNG SHAN xin giải quyết vắng mặt và có ủy quyền cho chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn A, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương thay mặt anh giao nhận các văn bản tố tụng với Tòa án liên quan đến việc giải quyết ly hôn giữa anh chị, chị M nhất trí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị M và anh WU HUNG SHAN đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị M và anh WU HUNG SHAN. Chị M chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Chị Nguyễn Thị M hiện có địa chỉ cư trú tại: Thôn A, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương; anh WU HUNG SHAN hiện đang cư trú tại Đài Loan cùng có quan điểm đề nghị TAND tỉnh Hải Dương giải quyết công nhận thuận tình ly hôn, do vậy vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Tài liệu anh WU HUNG SHAN gửi về Việt Nam gồm đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bản tự khai có xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hóa của Việt Nam tại Đài Loan. Do vậy, có đủ cơ sở xác định nội dung các văn bản anh WU HUNG SHAN nộp tại Tòa án là đúng ý chí, nguyện vọng của anh.

Chị M và anh WU HUNG SHAN đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. *Về nội dung:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh WU HUNG SHAN tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01/7/2012 tại UBND tỉnh H, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn được thời gian ngắn, anh WU HUNG SHAN về Đài Loan sinh sống còn chị M ở tại Việt Nam. Trong thời gian kết hôn, chị M có làm thủ tục để sang đoàn tụ cùng anh WU HUNG SHAN nhưng không được. Anh chị thi thoảng vẫn liên lạc hỏi thăm lẫn nhau nhưng do khoảng cách về địa lý, về ngôn ngữ nên tình cảm vợ chồng không còn. Nay anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận việc thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh WU HUNG SHAN đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu

cầu ly hôn của anh chị.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị M và anh WU HUNG SHAN đều xác định không có, không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3]. *Về lệ phí:* Chấp nhận sự tự nguyện của chị M và anh WU HUNG SHAN, mỗi người chịu một nửa lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh WU HUNG SHAN.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị M và anh WU HUNG SHAN mỗi người chịu 150.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự; được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số 5246 ngày 21/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị M và anh WU HUNG SHAN đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *UBND tỉnh Hải Dương (nơi đăng ký kết hôn);*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

Vũ Thị Yến